

Bản án số: **307/2023/HNGĐ-ST**

Ngày: 14 - 7 - 2023

V/v *Ly hôn*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Hòa;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phí Văn Chân;

2. Bà Lê Thị Hạnh.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Hoàng Thị Ngọc Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.

Trong ngày 14 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 273/2023/TLST- HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2023 về việc “*Ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 28/6/2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1970;

Nơi ĐKNKTT: Số 11 ngách 12/6 tổ dân phố C, phường D, quận E, Thành phố Hà Nội; có mặt tại phiên tòa.

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1963;

Nơi ĐKNKTT: Số 11 ngách 12/6 tổ dân phố C, phường D, quận E, Thành phố Hà Nội; có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Tại đơn khởi kiện về việc ly hôn ghi ngày 17/4/2023 và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn là bà Nguyễn Thị L trình bày:*

Bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Văn T xây dựng gia đình có đăng ký kết hôn tại UBND xã D, huyện E1, Thành phố Hà Nội (Nay là phường D, quận E, Thành phố Hà Nội), ngày 12/4/2002 trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu. Sau khi cưới được 02 năm thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do con gái lớn của bà bị bệnh hiểm nghèo. Vợ chồng thường xuyên cãi nhau, bất đồng quan điểm sống. Vợ chồng bà sông ly thân đã 10 năm nay. Bà không còn tình cảm với ông T, đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông T.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Minh A (đã mất năm 2017 do bị bệnh) và cháu Nguyễn Thị Minh B, sinh ngày 25/5/2007. Khi ly hôn bà có nguyện vọng được nuôi cháu B, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại bản tự khai và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, bị đơn là ông Nguyễn Văn T trình bày:*

Ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị L xây dựng gia đình có đăng ký kết hôn tại UBND xã D, huyện E1, Thành phố Hà Nội (Nay là phường D, quận E, Thành phố Hà Nội), ngày 12/4/2002 trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu. Sau khi cưới, vợ chồng ông chung sống bình thường, đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là bà L hay đánh con và có những lời lẽ không đúng mực khi ông vắng nhà, trong khi con ông bị ốm đau, bệnh tật. Chính vì vậy, do bức xúc, ông có tát bà L. Sau sự việc đó vợ chồng ông sống ly thân từ đó cho đến nay. Ông không còn tình cảm với bà L, bà L xin ly hôn, ông đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng ông có 02 con chung là cháu Nguyễn Minh A (đã mất năm 2017 do bị bệnh) và cháu Nguyễn Thị Minh B, sinh ngày 25/5/2007. Khi ly hôn ông để cho bà L nuôi cháu B, ông không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện ông đang làm ruộng, thu nhập không ổn định.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

** Tại phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị L giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông T. Về con: Bà xin nuôi cháu Nguyễn Thị Minh B, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Ông Nguyễn Văn T xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng

- Về thẩm quyền: Các đương sự trong vụ án cư trú tại quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội nên thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc về Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm theo quy định tại Điều 28, khoản 1 điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Việc xét xử vắng mặt bị đơn: Tòa án đã triệu tập ông Nguyễn Văn T đến phiên tòa xét xử vụ án, ông T có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt ông T.

- Về người tiến hành tố tụng tại phiên tòa: Trong vụ án, Tòa án không tiến hành thu thập chứng cứ, vụ án không thuộc các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật Tố tụng dân sự, vì vậy phiên tòa không có sự tham gia của Viện

kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.

[2] Về nội dung

2.1. *Về tình cảm:* Bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã D, huyện E1 (Nay là phường D, quận E, Thành phố Hà Nội) ngày 12/4/2002. Hôn nhân của ông bà là hợp pháp. Sau khi kết hôn, cả bà L và ông T đều xác định vợ chồng phát sinh mâu thuẫn từ năm 2010 do con cái ốm đau, vợ chồng bất đồng quan điểm, vợ chồng đã ly thân 10 năm nay, mỗi người một nơi, không còn quan tâm đến nhau. Bà L xin ly hôn ông T. Tòa án đã triệu tập ông T đến để hòa giải, nhưng ông T không đến, có gửi bản tự khai cho Tòa án, nội dung thể hiện ông xác định tình cảm giữa ông với bà L không còn, bà L yêu cầu ly hôn, ông đồng ý. Xét thấy bà L và ông T không còn tình cảm, không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, không cùng hướng tới mục đích chung là xây dựng hôn nhân, gia đình. Mâu thuẫn giữa ông bà là trầm trọng, hôn nhân không thể kéo dài được, mục đích hôn nhân không đạt được. Bà L xin ly hôn ông T là có căn cứ. Căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà L đối với ông T.

2.2. *Về con chung:* Bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Văn T có 02 con chung là cháu Nguyễn Minh A (mất năm 2017 do bị bệnh) và cháu Nguyễn Thị Minh B, sinh ngày 25/5/2007. Ông T và bà L thống nhất, ly hôn giao cháu B cho bà L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, ông T không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Cháu B cũng có nguyện vọng ở với mẹ, vì vậy Tòa án ghi nhận sự thỏa thuận của ông bà, giao cháu Nguyễn Thị Minh B cho bà Nguyễn Thị L nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của trẻ em.

2.3. *Về tài sản chung:* Bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Văn T đều xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. *Về nợ chung:* Bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Văn T đều xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí, quyền kháng cáo: Bà L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bà L và ông T có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; các Điều 28, 35, 39; khoản 4 Điều 147; các Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị L về việc xin ly hôn ông Nguyễn Văn T.

2. Bà Nguyễn Thị L được ly hôn ông Nguyễn Văn T.

3. Bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Văn T có 01 con chung là cháu Nguyễn Thị Minh B, sinh ngày 25/5/2007. Ghi nhận sự thỏa thuận của bà L và ông T. Giao cháu Nguyễn Thị Minh B cho bà Nguyễn Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Nguyễn Văn T không phải cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Thị Minh B cho đến khi cháu B đủ 18 tuổi hoặc có quyết định khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Ông Nguyễn Văn T được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét,

5. Về án phí: Bà Nguyễn Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Bà L đã nộp 300.000 đồng tạm ứng theo biên lai số AA/2020/0043938 ngày 12/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội nay chuyển thành án phí. Bà L đã nộp đủ án phí.

6. Về quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Thị L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Ông Nguyễn Văn T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND, VKSND TP Hà Nội;
- VKSND quận Bắc Từ Liêm;
- Chi cục THADS quận Bắc Từ Liêm;
- UBND phường D, quận E, TP Hà Nội;
- Lưu hồ sơ; Văn thư.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hữu Hòa

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

